

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2019/HS-ST

Ngày: 30/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tân

Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2019/TLST-HS ngày 19/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HS ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản đối với bị cáo:

Điền T, sinh năm 1992 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Tổ 8, ấp S, xã TH, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điền D và bà Thị X; bị cáo có vợ tên là Thị L và có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/7/2019 đến ngày 23/7/2019 được trả tự do, đến ngày 01/10/2019 bị bắt tạm giam trở lại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Điền Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp S, xã TH, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước “Có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Điền O, sinh năm 1997. Trú tại: Tổ 5, ấp S, xã TH, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước “Vắng mặt”.

2. Điền Y, sinh năm 1996. Trú tại: Tổ 4, ấp S, xã TH, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/7/2019, Điều T đang ngồi uống rượu tại đám cưới của anh Điều E thuộc ấp S, xã TH, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì Điều Đ đến bàn T mời rượu. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khi nhìn thấy Điều Đ đến mời rượu T đứng dậy đi đến chỗ Đ, dùng tay phải tát 01 cái trúng vào mặt Đ làm Đ ngã xuống đất. Lúc này, Điều Y đến đỡ Đ dậy và nói với T: “Sao mày đánh ông Đ” thì bị Điều O em trai Điều T dùng tay phải đâm 01 cái trúng vào mặt của Điều Y, Điều Y bỏ về nhà, còn Đ đi ra phía ngoài đường. Do vẫn còn bức tức nên Điều T đi bộ về nhà bà ngoại của T là Thị S, cách đám cưới khoảng 300m. Tại đây, T lấy 01 con dao nhọn (Dao Thái Lan) bỏ vào túi quần phía sau bên trái rồi quay lại đám cưới. Khi đến nơi, T nhìn thấy Đ đang đứng trong rạp đám cưới nên lấy dao trong túi quần ra, tay phải cầm dao đi đến chỗ Đ đâm một nhát trúng vào phần bụng của Đ. Sau đó T cầm dao bỏ chạy, Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 258/2019/TgT ngày 6/8/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Vết thương thấu bụng thủng hồng tràng 02 lỗ + thủng đại tràng Sigma ra làm hậu môn nhân tạo (Sẹo mổ đường giữa bụng trên- dưới rốn kích thước 15 x 0,2cm gọn. Sẹo chân ống dẫn lưu hạ sườn phải kích thước 2.0,3cm dính. Sẹo do đâm mạn sườn trái kích thước 7 x 0,2cm gọn mềm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Điều Đ là: 63%.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSHQ ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Điều T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Điều T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 22 giờ ngày 13/7/2019, tại tiệc rượu đám cưới bị hại Điều Đ có cầm ly đến bàn của bị cáo mời mọi người trong bàn uống rượu, do có bị cáo bức tức trước đây vào năm 2012 bị cáo bị những thanh niên cùng xóm với bị hại Điều Đ đánh nên bị cáo dùng tay phải tát 01 cái vào mặt Đ làm Đ ngã xuống đất, thì được mọi người can ngăn. Sau đó bị cáo đi bộ đến nhà bà ngoại là Thị S, cách đám cưới khoảng 300m lấy 01 con dao nhọn loại dao Thái Lan rồi quay lại đám cưới. Khi đến nơi, Bị cáo nhìn thấy Đ đang đứng trong rạp đám cưới nên dùng dao đâm một nhát trúng vào phần bụng của Đ rồi bỏ chạy.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng Điều Y, Điều O, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 258/2019/TgT ngày 06/8/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước và phù hợp với vật chứng là con dao thu giữ được trong vụ án. Như vậy, có đủ sơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Điều T sử dụng hung khí nguy hiểm đâm một nhát vào bụng người bị hại gây ra thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể 63% sức lao động cho anh Điều Đ đã phạm “Tội cố ý gây thương tích” nên Cáo trạng số 86/CT-VKSHQ ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Điều T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống giữa bị cáo với những thanh niên cùng xóm với bị hại từ năm 2012, chứ không phải mâu thuẫn trực tiếp với người bị hại Điều Đ, nhưng khi được bị hại mời uống rượu thay vì từ chối bị cáo lại sử dụng vũ lực ngay tức khắc tát vào mặt người bị hại làm

người bị hại ngã xuống đất, khi được can ngăn nhưng bị cáo không chịu dừng lại mà bỏ đi về nhà bà ngoại lấy dao quay lại đâm cưỡi khi thấy người bị hại cũng ngay tức khắc bị cáo rút dao trong túi quần ra đâm một nhát vào bụng bị hại, thể hiện bị cáo là người rất mạnh động, côn đồ coi thường sức khỏe của người khác và coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội có hai tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”, do đó cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất của hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục bị cáo T người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động với gia đình bồi thường cho bị hại Điều Đ số tiền 10.500.000 đồng(Bị hại Đ yêu cầu bồi thường số tiền 158.000.000 đồng nhưng bị cáo mới bồi thường được số tiền 10.500.000 đồng), bị cáo ra đầu thú. Nên cũng cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Điều O có hành vi đâm Điều Y đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản xử phạt hành chính là phù hợp nên không xem xét.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí gồm: Chi phí điều trị 16.000.000đ; chi phí mua hậu môn giả 7.500.000đ; tiền mất thu nhập của 06 tháng chữa trị 45.000.000đ; tiền ăn, bồi dưỡng của 3 tháng 18.000.000đ; tiền xe cấp cứu và tái khám 2.200.000đ; tiền bù đắp tinh thần do sức khỏe bị xâm hại 70.000.000đ. Tổng cộng là 158.000.000 đồng - 10.500.000 đồng bị cáo đã bồi thường còn lại 147.500.000đ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Xử lý vật chứng vụ án: 01 con dao dài 23cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, bản rộng giữa dao 03cm, nhãn hiệu Kiwi brand made in Thailand là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 đôi dép kẹp màu đen-

xanh, hiệu: Duwa và 01 mũ kết, màu đen, hiệu: Puma là tài sản hợp pháp của người bị hại, tại phiên tòa bị hại yêu cầu được nhận lại nên cần trả lại cho bị hại.

[9] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ; Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 7.375.000đ(147.500.000đ x 5% án phí).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Điều T phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của tạm giam từ ngày 01/10/2019 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Điều T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2019, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/7/2019 đến ngày 23/7/2019.

[3] Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 3, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo Điều T tự nguyện bồi thường cho bị hại Điều Đ số tiền 147.500.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 23cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, bản rộng giữa dao 03cm, nhãn hiệu Kiwi brand made in Thailand là vật chứng của vụ án;

Trả lại cho bị hại Điều Đ 01 đôi dép kẹp màu đen-xanh, hiệu: Duwa và 01 mũ kết, màu đen, hiệu: Puma.

[5] Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Điều T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.375.000đ (Bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương